

Số: 63/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết việc nhận quà; việc cấp phát báo in, nghe phát thanh, xem chương trình truyền hình và tổ chức hoạt động căng tin phục vụ người bị tạm giữ, người bị tạm giam

Căn cứ Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú số 128/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định chi tiết việc nhận quà; việc cấp phát báo in, nghe phát thanh, xem chương trình truyền hình và tổ chức hoạt động căng tin phục vụ người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết về việc nhận quà; việc cấp phát báo in, nghe phát thanh, xem chương trình truyền hình và tổ chức hoạt động căng tin phục vụ người bị tạm giữ, người bị tạm giam tại các trại tạm giam, phân trại tạm giam, buồng tạm giữ của Công an đặc khu do Công an nhân dân quản lý (sau đây gọi chung là cơ sở giam giữ).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025, quy định của pháp luật có liên quan; kết hợp giữa quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú năm 2025 và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác thi hành tạm giữ, tạm giam.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động nhận, chuyển quà, tiền gửi lưu ký của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và việc tổ chức hoạt động căng tin tại cơ sở giam giữ.

3. Bảo đảm an ninh, an toàn cơ sở giam giữ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động tổ tụng hình sự của cơ quan, người có thẩm quyền.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, NGƯỜI BỊ TẠM GIAM NHẬN QUÀ CỦA NGƯỜI THÂN THÍCH GỬI

Điều 3. Loại quà, định mức, trọng lượng, số lần được nhận quà của người bị tạm giữ, người bị tạm giam

1. Các loại quà mà người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam được gửi gồm: Tiền (Việt Nam đồng), đồ ăn, đồ uống, đồ dùng sinh hoạt thiết yếu (trừ các đồ vật thuộc danh mục cấm).

a) Quà là đồ ăn, đồ uống phải được mua tại căng tin cơ sở giam giữ. Trường hợp cơ sở giam giữ chưa tổ chức hoạt động căng tin thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ xem xét, giải quyết.

b) Quà là đồ dùng sinh hoạt thiết yếu gồm: Áo, quần, băng vệ sinh phụ nữ, bàn chải đánh răng nhựa, bát nhựa, cốc nhựa, chăn, chiếu, chậu nhựa, dung dịch vệ sinh phụ nữ, dép nhựa, dầu gội đầu, sữa tắm, gối, khăn mặt, kem đánh răng, màn, xà phòng, nước rửa chén bát, tất, thìa nhựa.

2. Người bị tạm giữ được nhận quà của người thân thích gửi 01 (một) lần trong thời gian tạm giữ, gia hạn tạm giữ.

3. Người bị tạm giam được nhận quà của người thân thích gửi không quá 03 (ba) lần trong 01 (một) tháng, mỗi lần không quá 05 (năm) kg hoặc có thể được nhận 01 (một) lần trong 01 (một) tháng nhưng không quá 07 (bảy) kg.

4. Quà là đồ ăn, đồ uống mỗi lần gửi không vượt quá 10 (mười) lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của 01 (một) người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

5. Trường hợp bất khả kháng để phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định việc tạm dừng nhận quà. Việc tạm dừng nhận quà của người bị tạm giữ, người bị tạm giam phải nêu rõ thời gian và niêm yết công khai tại địa điểm tiếp công dân trong cơ sở giam giữ.

6. Người thân thích đến cơ sở giam giữ làm thủ tục gửi quà cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam phải là người có tên trong Sổ thăm gặp và gửi quà do cơ sở giam giữ cấp. Trường hợp người đến gửi quà lần đầu hoặc người chưa có tên trong Sổ thăm gặp và gửi quà thì phải có giấy tờ chứng minh là người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Việc chứng minh là người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam có thể được thực hiện thông qua ứng dụng VNeID nếu cùng là thành viên trong hộ gia đình hoặc có đơn đề nghị xác nhận là người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam có dán ảnh được đóng dấu giáp lai, dấu xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú.

Điều 4. Quy định việc tiếp nhận, quản lý tiền gửi lưu ký của người bị tạm giữ, người bị tạm giam

1. Cơ sở giam giữ có trách nhiệm mở sổ lưu ký để tiếp nhận, theo dõi, quản lý việc sử dụng tiền lưu ký của người bị tạm giữ, người bị tạm giam bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ pháp luật về tài chính, kế toán hiện hành.

Thủ trưởng cơ sở giam giữ kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng tiền lưu ký của người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Người thân thích gửi quà là tiền mặt cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam thì cán bộ làm nhiệm vụ có trách nhiệm tiếp nhận, thông báo cho cán bộ quản giáo, cán bộ bán hàng căng tin biết để ghi số tiền này vào Sổ theo dõi sử dụng tiền lưu ký và cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam ký nhận hoặc điểm chỉ vào sổ.

3. Người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam gửi quà là tiền qua bưu điện thì cơ sở giam giữ cử cán bộ đến bưu điện ký, nhận, thông báo cho cán bộ quản giáo, cán bộ bán hàng căng tin biết để ghi số tiền này vào Sổ theo dõi sử dụng tiền lưu ký và cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam ký nhận hoặc điểm chỉ vào sổ.

4. Cơ sở giam giữ mở tài khoản tại ngân hàng, tạo mã QR code người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam được gửi quà là tiền qua tài khoản giao dịch ngân hàng; số tài khoản giao dịch chuyển khoản qua ngân hàng phải đăng ký với cơ sở giam giữ.

Số người thân thích được đăng ký gửi quà là tiền cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam qua đường bưu điện và ngân hàng không quá 02 (hai) người, tương ứng với 02 (hai) tài khoản thanh toán. Cán bộ cơ sở giam giữ tiếp nhận phải đối chiếu với danh sách người thân thích đã đăng ký, kiểm tra, thống kê, thông báo và lưu ký tiền gửi theo quy định.

5. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được nhận lại tiền lưu ký (nếu còn) khi được trả tự do, chuyển đi cơ sở giam giữ khác hoặc bàn giao lại cho người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong các trường hợp do pháp luật quy định. Việc giao nhận phải lập biên bản, có chữ ký của bên giao, bên nhận và người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Mục 2

QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP PHÁT BÁO, TỔ CHỨC CHO NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, NGƯỜI BỊ TẠM GIAM NGHE PHÁT THANH, XEM CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH

Điều 5. Bảo đảm chế độ sinh hoạt tinh thần đối với người bị tạm giữ, người bị tạm giam

Người bị tạm giữ, người bị tạm giam được đọc báo in, nghe phát thanh hoặc xem chương trình truyền hình của địa phương và Trung ương phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nơi giam giữ.

Điều 6. Loại báo và hình thức cấp báo cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam

1. Loại báo cấp cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam là báo in truyền thông thông qua việc sử dụng chữ viết tiếng Việt, hình ảnh và kỹ thuật in ấn truyền thông để truyền đạt thông tin trên bản giấy do Đảng, Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc chính quyền địa phương phát hành. Cơ sở giam giữ không được sử dụng hình thức báo hình, báo tiếng để thay thế cho loại báo in cấp phát cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

2. Tùy điều kiện của cơ sở giam giữ, người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người nước ngoài có thể được cấp báo in song ngữ (Anh ngữ, Pháp ngữ, hoặc ngôn ngữ khác) do cơ quan báo chí Trung ương hoặc địa phương nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát hành. Việc cấp phát báo in song ngữ cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam là người nước ngoài do Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định theo thực tế nhưng không vượt quá tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trung bình 20 (hai mươi) người bị tạm giữ, người bị tạm giam được cấp một tờ báo theo ngày nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, nâng cao hiểu biết pháp luật, văn hóa, xã hội của người bị tạm giữ, người bị tạm giam. Cơ sở giam giữ có dưới 20 (hai mươi) người bị tạm giữ, người bị tạm giam được cấp phát 01 (một) tờ báo in.

4. Thủ trưởng cơ sở giam giữ tổ chức cấp phát, quản lý, thu hồi báo; ban hành quy định về việc cấp báo cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam trong cơ sở giam giữ theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định về việc nghe phát thanh, xem chương trình truyền hình của người bị tạm giữ, người bị tạm giam

1. Cơ sở giam giữ tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam nghe phát thanh chương trình thời sự, chương trình giáo dục công dân, tìm hiểu pháp luật, đọc truyện thông qua hệ thống loa phát thanh tại cơ sở giam giữ hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (nếu có).

2. Cơ sở giam giữ tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam xem Tivi, chương trình truyền hình địa phương và Trung ương, chương trình giáo dục công dân, các chương trình hướng nghiệp, dạy nghề có tính giáo dục cao, xem phim về đề tài Cách mạng, về tình yêu quê hương, đất nước, con người. Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam xem chương trình truyền hình phù hợp với điều kiện thực tế và cơ sở vật chất của đơn vị.

3. Thời gian nghe phát thanh, xem truyền hình được thực hiện trong giờ sinh hoạt chung theo quy định của cơ sở giam giữ.

Mục 3

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CĂNG TIN

Điều 8. Hoạt động căng tin

1. Bố trí căng tin phục vụ người bị tạm giữ, người bị tạm giam

a) Cơ sở giam giữ được tổ chức hoạt động căng tin để phục vụ nhu cầu mua hàng hóa của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và nhu cầu gửi quà của

người thân thích. Đối với cơ sở giam giữ có lưu lượng giam giữ ít hoặc chưa có điều kiện tổ chức hoạt động căng tin thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ tổ chức mua hộ cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam bằng tiền lưu ký của họ theo giá bán lẻ trên thị trường, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm và phản ánh đầy đủ vào hệ thống sổ theo dõi của đơn vị.

b) Căng tin tại cơ sở giam giữ được bố trí ở vị trí phù hợp trong khuôn viên đơn vị, tách biệt với khu vực giam giữ, bảo đảm chắc chắn, thoáng mát, vệ sinh sạch sẽ và phải được giao cho cán bộ có trách nhiệm quản lý, bảo đảm công tác phòng cháy, chữa cháy, đồng thời, thuận tiện cho việc quản lý căng tin.

c) Cơ sở giam giữ khuyến khích người thân thích đến gửi quà cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam mua hàng hóa tại căng tin của cơ sở giam giữ để bảo đảm an ninh, an toàn.

2. Trang thiết bị của căng tin

a) Căn cứ điều kiện thực tế và cơ sở vật chất của cơ sở giam giữ, căng tin được trang bị: Camera, kệ, giá, tủ trưng bày hàng hoá; dụng cụ nhà bếp, tủ bảo quản thực phẩm, tủ lưu trữ mẫu thực phẩm đã qua chế biến, cân định lượng thực phẩm, xe vận chuyển hàng hoá; các dụng cụ khác phục vụ cho việc bảo quản, đóng gói, đựng, chế biến lương thực, thực phẩm.

Việc mua sắm tài sản, phương tiện, trang thiết bị từ kết quả hoạt động căng tin phải thực hiện theo quy định của Nhà nước và Bộ Công an về quy trình, thủ tục mua sắm. Tài sản, phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động căng tin phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, khi hết giá trị sử dụng hoặc hư hỏng thực hiện thanh lý, tiêu hủy theo quy định.

b) Khuyến khích việc áp dụng khoa học công nghệ, trang bị công nghệ trong hoạt động căng tin; đồng thời từng bước sử dụng phần mềm quản lý bán hàng căng tin để cập nhật, theo dõi; thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong hoạt động căng tin và tạo ký hiệu mã hàng nhập vào, hàng bán ra, thời gian, số lần giao dịch, thanh, quyết toán để quản lý và theo dõi, kết nối dữ liệu.

3. Cán bộ bán hàng căng tin

a) Là cán bộ thuộc biên chế của cơ sở giam giữ và phải có quyết định phân công của Thủ trưởng cơ sở giam giữ. Cán bộ bán hàng căng tin phải có trách nhiệm quản lý, thực hiện đúng các quy định của pháp luật, nội quy cơ sở giam giữ. Cơ sở giam giữ không giao nhiệm vụ phục vụ hoạt động căng tin cho người không có nhiệm vụ hoặc sử dụng phạm nhân để bán hàng căng tin.

b) Định kỳ hằng tháng, quý, sáu tháng, năm, cán bộ bán hàng căng tin phải báo cáo Thủ trưởng cơ sở giam giữ về kết quả hoạt động căng tin và thực hiện việc hạch toán, thanh quyết toán theo nguyên tắc tài chính, kế toán hiện hành.

Điều 9. Nguyên tắc hoạt động căng tin

1. Tổ chức hoạt động căng tin phải thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và Bộ Công an, nội quy cơ sở giam giữ và bảo đảm yêu cầu công tác quản lý, giam giữ, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam, hoạt động căng tin không được ảnh hưởng đến an ninh, an toàn cơ sở giam giữ.

2. Hoạt động căng tin phải được tổ chức công khai, minh bạch và mang tính chất phục vụ; không được giao khoán, giao chỉ tiêu lợi nhuận hoặc đấu thầu hoạt động căng tin; không bán đồ ăn là thực phẩm tươi sống, chưa qua chế biến, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ; không bán thuốc lá, thuốc láo, xì gà, rượu, bia, đồ uống có cồn và các loại đồ đóng hộp, đóng chai không kiểm soát được nguồn gốc xuất xứ hàng hóa hoặc không có nhãn mác, sản phẩm hết hạn sử dụng cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam.

Điều 10. Danh mục hàng hóa trong căng tin

1. Căn cứ điều kiện tự nhiên, phong tục tập quán, văn hóa ẩm thực của từng địa phương, Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định danh mục hàng hóa bán trong căng tin cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam để phục vụ các nhu cầu thiết yếu của họ trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều này. Khuyến khích sử dụng sản phẩm tiêu dùng có dán nhãn xanh, thân thiện với môi trường.

2. Hàng hóa bán trong căng tin bao gồm:

a) Đồ ăn: Cá, thịt, hải sản, chả, giò, đậu phụ, trứng, ruốc bông, xúc xích, bánh mì, bánh cuốn, bánh kẹo, cháo, các loại hạt khô, mì gói, phở, trái cây, vùng lạp, xôi, rau củ quả, ngũ cốc.

b) Đồ uống: Cà phê, nước quả, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, sữa.

c) Đồ dùng sinh hoạt thiết yếu: Áo, quần, băng vệ sinh phụ nữ, bàn chải đánh răng nhựa, bát nhựa, cốc nhựa, chăn, chiếu, chậu nhựa, dung dịch vệ sinh phụ nữ, dép nhựa, dầu gội đầu, sữa tắm, gói, khăn mặt, kem đánh răng, màn, xà phòng, nước rửa chén bát, tất, thìa nhựa.

3. Hàng hóa nhập vào căng tin phải có nhãn hiệu, chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ, số lượng và thời hạn sử dụng; bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất công bố, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định (trừ một số hàng hóa, sản phẩm theo quy định không cần hóa đơn). Đối với hàng hóa là thực phẩm phải được cung cấp bởi cơ sở được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Điều 11. Giá bán trong căng tin

1. Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định giá bán hàng hóa trong căng tin theo giá bán lẻ của thị trường tại nơi cơ sở giam giữ đóng quân.

2. Hàng hóa trong căng tin phải được niêm yết giá công khai và thông báo cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam biết loại hàng hóa, chủng loại, giá tiền, hình thức thanh toán và việc chuyển, nhận hàng hóa khi mua. Giá niêm yết là giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ đó do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh. Giá bán hàng hóa phải được Thủ trưởng cơ sở giam giữ phê duyệt theo định kỳ hằng tháng và lưu hồ sơ theo dõi.

Điều 12. Mua hàng tại căng tin

1. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam thông qua cán bộ quản giáo để mua hàng tại căng tin bằng tiền gửi lưu ký. Mỗi người bị tạm giữ, người bị tạm giam có 01 (một) Sổ theo dõi sử dụng tiền lưu ký theo mẫu do Bộ Công an ban

hành. Sổ theo dõi sử dụng tiền lưu ký được cơ sở giam giữ cấp cho mỗi người bị tạm giữ, người bị tạm giam do cán bộ quản giáo hoặc cán bộ căng tin quản lý để theo dõi. Tiền mua hàng hóa được trừ dần từ tiền gửi lưu ký cho đến khi hết số tiền lưu ký ghi trong sổ.

Người bị tạm giữ, người bị tạm giam đăng ký mua hàng căng tin thông qua cán bộ quản giáo; mỗi lần cán bộ giao hàng, người bị tạm giữ, người bị tạm giam kiểm tra đúng mặt hàng, số lượng, khối lượng đã đăng ký mua, số tiền phải trả và đối chiếu tại Sổ theo dõi sử dụng tiền lưu ký và ký xác nhận vào Sổ (Sổ theo dõi sử dụng tiền lưu ký của người bị tạm giữ, người bị tạm giam được lưu tại cơ sở giam giữ tối thiểu 36 tháng). Trường hợp đơn vị sử dụng phần mềm bán hàng căng tin không sử dụng Sổ theo dõi sử dụng tiền lưu ký thì định kỳ hằng tháng phải in danh mục hàng hóa đã bán và đối chiếu số dư tiền gửi lưu ký, có ký xác nhận của người bị tạm giữ, người bị tạm giam để lưu trữ hoặc thực hiện ký số và lưu văn bản trên môi trường số theo quy định.

2. Khi người thân thích của người bị tạm giữ, người bị tạm giam mua hàng tại căng tin để gửi quà theo quy định tại Thông tư này, thì cán bộ bán hàng căng tin giải thích việc giao, nhận quà của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và hướng dẫn người thân thích ký vào sổ.

3. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam không được mua bán, trao đổi hàng hóa với nhau. Trường hợp người bị tạm giữ, người bị tạm giam muốn giúp đỡ vật chất cho người khác mua hàng tại căng tin thì phải có đơn đề nghị, có ý kiến của cán bộ quản giáo và được Thủ trưởng cơ sở giam giữ đồng ý.

4. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam vi phạm nội quy cơ sở giam giữ thì tùy tính chất mức độ có thể bị hạn chế mua hàng căng tin, nhận quà.

5. Thời gian bán hàng tại căng tin do Thủ trưởng cơ sở giam giữ quyết định nhưng không bán hàng trước 7 giờ 00 phút và sau 16 giờ 30 phút hằng ngày.

6. Mỗi tháng, người bị tạm giữ, người bị tạm giam chỉ được mua lương thực, thực phẩm, đồ uống để ăn thêm giá trị không quá 05 (năm) lần định lượng ăn trong 01 (một) tháng của 01 (một) người bị tạm giam. Giá trị các mặt hàng thiết yếu khác phục vụ sinh hoạt hằng ngày không tính vào giá trị lương thực, thực phẩm ăn thêm.

Điều 13. Quản lý thu, chi trong hoạt động căng tin

1. Tất cả các khoản thu, chi phí phục vụ hoạt động căng tin phải được phản ánh vào hệ thống sổ theo dõi của đơn vị. Các chứng từ liên quan đến hoạt động căng tin phải được lưu trữ bảo quản theo quy định của pháp luật về kế toán và văn bản hướng dẫn.

2. Kết quả hoạt động căng tin là phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) được sử dụng phục vụ cho cải tạo, sửa chữa căng tin, hỗ trợ hoạt động tuyên truyền, giáo dục người bị tạm giữ, người bị tạm giam, công tác y tế, môi trường, phòng, chống dịch bệnh trong cơ sở giam giữ

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.
2. Bãi bỏ Điều 9 Thông tư số 34/2017/TT-BCA ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc tổ chức cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam gặp thân nhân; nhận quà; gửi, nhận thư, sách, báo, tài liệu.
3. Các quy định về việc cấp phát báo in, nghe phát thanh, xem chương trình truyền hình của người bị tạm giữ, người bị tạm giam và tổ chức hoạt động căng tin phục vụ người bị tạm giữ, người bị tạm giam tại các cơ sở giam giữ do Công an nhân dân quản lý trước đây trái với các quy định của Thông tư này hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố, Thủ trưởng cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C11. NNT (100b).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang